

Bản án số:09/2016/HSST
Ngày 08/12/2016.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Hoàng Thị Thào

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Ưu- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Đồi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2016/HSST, ngày 09 tháng 11 năm 2016 đối với bị cáo Hoàng Văn T; sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hoàng Văn L và bà Vy Thị H; có vợ: Trương Thị Q, sinh năm 1994; con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Anh Bàn Sành C, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh B. (Vắng mặt).

2. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh B. (Vắng mặt).

3. Anh Đặng Quỳ S, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh B. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1994; Trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn Chợ Rã, huyện B, tỉnh B. (Có mặt).

2. Chị Hà Thị T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh B. (Có mặt).

3. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Pác N, xã Đ, huyện B, tỉnh B. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/9/2016, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 97B1 - 482.42 đến xã B, huyện B để tìm mua lợn về bán. Khi đi đến thôn N, T nhìn thấy nhà anh Bàn Sành C có hai con lợn ở trong chuồng nên T nảy sinh ý định trộm cắp lợn. Quan sát xung quanh xong, T lấy chiếc bao tải mang theo đi vào chuồng bắt được một con lợn ta, lấy trộm được lợn T mang ra thị trấn Chợ Rã để bán, trên đường ra đến thôn P, xã B thì bị công an xã B bắt quả tang thu toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra còn xác định Hoàng Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn xã B, cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 07/8/2016, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô 97F6 - 1850 đèo Nguyễn Mạnh T trú tại Tiểu khu 4, thị trấn C, huyện B đi vào nhà anh Đặng Văn C trú tại thôn T, xã B trộm một con lợn ta có trọng lượng khoảng 20kg đem bán được 1.000.000đ (một triệu đồng), số tiền này T chia cho T 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 10/8/2016, T đi xe mô tô 97B1 - 48242 đến nhà anh Đặng Quỳ S thuộc thôn N, xã B lấy trộm một con lợn ta, lông màu đen trắng có trọng lượng 25 kg đem bán được số tiền 1.250.000đ; Ngày 25/8/2016 Hoàng Văn T đi xe mô tô 97B1 - 48242 đi vào nhà anh Đặng Văn C tại thôn T, xã B trộm một con lợn ta, màu lông đen - trắng có trọng lượng 18 kg đem bán được số tiền 1.200.000đ. Cả ba lần trộm được lợn, Hoàng Văn T đều đem đến khu vực ngã tư đường 279 thuộc tiểu khu 2, thị trấn C, huyện B bán cho một người phụ nữ không biết tên, họ, địa chỉ cụ thể. Số tiền có được từ việc bán lợn T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 488/ĐGTS ngày 20/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ba Bể kết luận: Một con lợn có lông đen, nặng 31kg có trị giá 2.015.000đ (hai triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 552/ĐGTS ngày 12/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ba Bể kết luận:

- Một con lợn có lông đen, nặng 20 kg có trị giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Một con lợn có đặc điểm: lợn có màu lông đen - trắng, nặng 18 kg có trị giá 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Một con lợn có đặc điểm: lợn có màu lông đen - trắng, nặng 25 kg có trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 31/KSĐT ngày 08/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đó bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo, Người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm của tài sản bị mất và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian tháng 8 và tháng 9 năm 2016, bị cáo Hoàng Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể: Ngày 07/8/2016 bị cáo cùng với Nguyễn Mạnh T trộm của anh Đặng Văn C một con lợn ta có trọng lượng 20kg trị giá 1.200.000đ; Ngày 10/8/2016 bị cáo trộm của ông Đặng Quỳ S một con lợn có trọng lượng 18kg trị giá 1.260.000đ; Ngày 25/8/2016 bị cáo trộm của anh Đặng Văn C một con lợn ta có trọng lượng 25kg trị giá 1.500.000đ và Ngày 07/9/2016 bị cáo trộm một con lợn của ông Bàn Sành C có trọng lượng 31kg trị giá 2.015.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong bốn lần là 5.975.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 31/KSĐT ngày 08/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tất cả theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 06 tháng tù.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe tuy nhiên lại không chịu tu dưỡng, rèn luyện

bản thân, sống coi thường kỷ cương, pháp luật nên dẫn đến việc phạm tội. Do đó cần xử lý nghiêm mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án có anh Nguyễn Mạnh T là người cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm một con lợn của ông Đặng Văn C. Tuy nhiên, giá trị tài sản của bị cáo T chiếm đoạt chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể xử lý bằng biện pháp khác là đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Hà Thị T và anh Hoàng Văn T là những người cho bị cáo mượn xe mô tô, tuy nhiên quá trình điều tra xác định chị T và anh T không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc trộm cắp tài sản. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị T và anh T. Về chiếc xe mô tô của chị T cơ quan điều tra đã trả lại cho chị, còn chiếc xe của anh T cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với người phụ nữ mua tài sản với bị cáo tại khu vực đường 279 thuộc Tiểu khu 2, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại anh Đặng Văn C, anh Đặng Quỳ S, anh Bàn Sành C đều đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh đã qua sử dụng xét thấy đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Các hội thẩm nhân dân

(Đã ký)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thào Nguyễn Thị Hà

Triệu Văn Mẫn